TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **295**/2024/HS-ST
Ngày: 13-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Tam;

Bà Vương Thị Khánh Loan.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Trọng Duy - Thư ký TAND thành phố BH.

- Đại diện VKSND thành phố BH tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2024 , tại trụ sở TAND thành phố BH, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 288/2024/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 282/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 đối với:

1. Nguyễn Văn K, năm 1982 tại tỉnh Bắc Giang; Nơi đăng ký HTTT: Số 99B, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Trình độ học vấn lớp 9/12. Con ông Nguyễn Văn Th và bà Đỗ Thị T1; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con út; Bị cáo có vợ tên là Trần Thị Phương Th, sinh năm 1989 (đã ly hôn); có 02 con sinh năm 2010 và sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ ngày 28/09/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1610/LTG ngày 06/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại Trại giam Công an tỉnh Đồng Nai.

2. Phạm Trí T, sinh năm 1998 tại Tây Ninh; Nơi đăng ký HKTT: Tổ 3, khu phố 1, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Đồng Nai. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ học vấn lớp 7/12. Con ông Phạm Văn L và bà Bùi Thị Ngọc H; Gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ 2; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt quả tang và bị giam giữ ngày 28/09/2023, chuyển tạm giam theo lệnh số 1611/LTG ngày 06/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công

an thành phố BH. Hiện bị cáo đang bị tam giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố BH.

(bị cáo K, bị cáo T có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K và Phạm Trí T là người sử dụng trái phép chất ma tuý. Để có ma tuý sử dụng và bán kiếm lời, K nảy sinh ý định mua bán trái phép chất ma tuý với phương thức: K thông qua mạng xã hội Zalo liên hệ với B (Không rõ họ, địa chỉ) có T khoản " BL" để mua ma tuý, sau khi B và K thoả thuận giá và địa điểm giao ma tuý thì B sử dụng số điện thoại 0933464237 liên lạc với T, đưa ma tuý để T mang đi bán cho K và nhận tiền công từ K rồi mang tiền bán ma tuý về đưa cho B. Sau khi mua ma tuý, K sẽ chia nhỏ ma tuý bán lại ma tuý cho những người sử dụng ma tuý để kiếm lời và giữ lại một phần (Không rõ khối lượng) để sử dụng. Hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Lần thứ nhất:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, sau khi nhận ma tuý từ B (Không rõ họ, địa chỉ), Phạm Trí T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60B1-264.33 mang 01 (Một) gói ma tuý đá đến nhà của Nguyễn Văn K tại tổ 5, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai để bán cho K với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). T được nhận tiền công là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai:

Vào khoảng 11 giờ 00 phút ngày 28/8/2023, sau khi nhận ma tuý từ B, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60B1- 264.33 mang 01 (Một) gói ma tuý đá đến nhà của K (địa chỉ như trên) để bán cho K với số tiền 800.000₫ (Tám trăm nghìn đồng). T được nhận tiền công là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đã tiêu xài hết.

Lần thứ ba:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, sau khi nhận ma tuý từ B, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60B1- 264.33 mang 01 (Một) gói ma tuý đá đến nhà của K (địa chỉ như trên) để bán cho K với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng). T được nhận tiền công là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) đã tiêu xài hết.

Lần thứ tư:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 28/9/2023, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, biển số 60B1-264.33 mang 01 (Một) gói ma tuý đến nhà của K (địa chỉ như trên) để bán cho K thoả thuận với giá 800.000đ (Tám

trăm nghìn đồng) và tiền công của T là 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). Sau khi nhận ma tuý từ T, K chia gói ma tuý thành 02 (Hai) gói nhỏ: 01 (Một) gói bỏ vào trong túi quần của K còn 01 (Một) gói để dưới sàn phòng ngủ nhà K. Đến khoảng 15 giờ 15 phút, cùng ngày, khi K đang trả cho T tiền mua ma tuý là 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) do K xin nợ lại 120.000đ (Một trăm hai mươi nghìn đồng) thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh Đồng Nai phối hợp với Công an phường PT kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với K và T, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BH để điều tra, xử lý.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn K và Phạm Trí T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung trên.

Các vật chứng thu giữ và xử lý gồm:

- 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trong túi quần Nguyễn Văn K đang mặc trên người, K khai nhận là ma túy, được niêm phong, (ký hiệu M1).

- 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng được thu giữ trên nền nhà trong phòng ngủ của K, K khai nhận là ma túy, được niêm phong, (ký hiệu M2).

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số sim 0359535795 của K sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim của K bị hư, không sử dụng được.

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim 0906310398, của T sử dụng để liên lạc mua bán ma tuý.

- 02 (Hai) cân điện tử để cân ma tuý, 01 (Một) cái kéo bằng kim loại dùng để chia ma tuý và 02 (Hai) gói nilon (bên trong không chứa gì) để đựng ma tuý đều thuộc sở hữu của K.

- Số tiền 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) K dùng để trả tiền mua ma tuý.

- 01 (Một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 60B1-264.33 là xe của B đưa cho T sử dụng để đi bán ma tuý hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

- Quá trình khám xét tại nơi ở của T thu giữ 01 (Một) bộ sử dụng ma tuý gồm 01 (Một) nỏ thuỷ tinh, 01 (Một) chai nhựa và 01 (Một) ống hút nhựa là công cụ T dùng để sử dụng ma tuý.

Tại Bản kết luận giám định số: 2166/KLGĐ-KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận:

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,2260 gam, loại: Methamphetamine.

Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 1,1484 gam, loại: Methamphetamine.

Tại bản Cáo trạng số 292/CT-VKSBH ngày 15/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại diểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị;

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn K** với mức án 08 đến 09 năm tù giam; **Phạm Trí T** với mức án 07 năm đến 07 năm 6 tháng tù giam.

- Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- Các vấn đề khác:

- Đối với B (Không rõ họ, địa chỉ) đã cung cấp ma tuý cho T bán cho K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

- Quá trình điều tra làm rõ Nguyễn Văn K đã bán ma tuý cho Nguyễn Đoan Kh, sinh năm 2000, ngụ tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói ma tuý đá giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng nên Kh có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Công an thành phố BH đã xử phạt vi phạm hành chính.

- Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận tội danh đúng theo cáo trạng đã truy tố, bị cáo ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong suốt quá trình điều tra, truy tố và xét xử, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng hình sự; các văn bản tố tụng được tống đạt hợp lệ và đầy đủ. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi bị truy tố, tội danh và các tình tiết liên quan đến việc quyết định hình phạt:

- *Những chứng cứ xác định có tội*: Theo như các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố; lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp lời khai trong biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, biên bản lấy lời khai người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử công khai tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 15/8/2023 đến ngày 28/9/2023, Nguyễn Văn K mua ma túy của đối tượng tên B (Không rõ họ, địa chỉ) để bán lại cho các đối tượng khác. Phạm Trí T đã được đối tượng B thuê giao ma tuý bán cho Nguyễn Văn K để lấy tiền công tổng cộng 4 lần, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/8/2023, tại nhà không số thuộc tổ 5, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, Phạm Trí T nhận ma tuý từ B rồi mang bán cho Nguyễn Văn K 01 (Một) gói ma tuý đá với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), T được nhận tiền công là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ hai: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 28/8/2023, tại nhà không số thuộc tổ 5, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai, T nhận ma tuý từ B rồi mang bán cho K 01 (Một) gói ma tuý đá với số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), T được nhận tiền công là 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ ba: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 25/9/2023, tại nhà không số thuộc tổ 5, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai T nhận ma tuý từ B rồi mang bán cho K 01 (Một) gói ma tuý đá với số tiền 800.000₫ (Tám trăm nghìn đồng), T được nhận tiền công là 50.000₫ (Năm mươi nghìn đồng).

Lần thứ tư: Khoảng 15 giờ 15 phút ngày 28/9/2023, tại nhà không số thuộc tổ 5, khu phố TC, phường PT, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai T nhận ma tuý từ B mang bán cho K 01 (Một) gói ma tuý có khối lượng: 1,3744 gam, loại: Methamphetamine nhằm mục đích để bán lại cho người sử dụng ma tuý thì bị bắt quả tang.

- *Xét tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và lỗi*: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; vi phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng đến nhiều mặt của đời sống xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy, là người ý thức được rõ ràng tác hại nghiêm trọng của ma túy nhưng vẫn thực hiện hành vi mua bán trái phép là phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần áp dụng mức án nghiêm đối với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

- *Đánh giá vai trò của từng bị cáo trong vụ án*: Trong vụ án này bị cáo T tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho B bán ma túy cho K, dưới hình thức giúp B giao ma túy cho K và lấy tiền công từ số tiền K Trả cho B. Bị cáo K mua ma túy của B với mục đích bán lại ma tuý cho những người sử dụng ma tuý

để kiếm lời. Như vậy vai trò của K Trong vụ án lớn hơn của T nên cần xử phạt K với hình phạt nặng hơn của T mới tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo.

- *Về tội danh*: Từ căn cứ trên, xác định bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Như vậy, bản Cáo trạng số 292/CT-VKSBH ngày 15/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố BH, tỉnh Đồng Nai và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo các điều khoản tương ứng nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ những nhận định trên, xét về tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả của hành vi phạm tội gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo cũng như yêu cầu của việc đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T để đảm bảo sự nghiêm minh, khoan hồng của pháp luật và giáo dục, răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về các vấn đề khác liên quan đến nội dung vụ án:

- Đối với B (Không rõ họ, địa chỉ) đã cung cấp ma tuý cho T bán cho K, hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau là phù hợp với quy định;

- Quá trình điều tra làm rõ Nguyễn Văn K đã bán ma tuý cho Nguyễn Đoan Kh, sinh năm 2000, ngụ tại tổ 7, khu phố 7, thị trấn VA, huyện VC, tỉnh Đồng Nai 02 (Hai) lần, mỗi lần 01 (Một) gói ma tuý đá giá 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sử dụng nên Kh có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy", Công an thành phố BH đã xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp với quy định;

[4] Về xử lý vật chứng:

- Vật chứng được kết luận là ma túy thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy toàn bộ số lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố BH thu giữ sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cân điện tử để cân ma tuý, 01 (Một) cái kéo bằng kim loại dùng để chia ma tuý và 02 (Hai) gói nilon (bên trong không chứa gì) để đựng ma tuý đều thuộc sở hữu của K; Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ sử dụng ma tuý gồm 01 (Một) nỏ thuỷ tinh, 01 (Một) chai nhựa và 01 (Một) ống hút nhựa là công cụ T dùng để sử dụng ma tuý.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone màu trắng, số sim 0359535795 do K sử dụng vào việc phạm tội; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim 0906310398 do T sử dụng vào việc phạm tội.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) K dùng để trả tiền mua ma tuý.

- 01 (Một) xe mô tô Yamaha Sirius màu đen biển số 60B1-264.33 là xe của B đưa cho T sử dụng để đi bán ma tuý hiện chưa xác định được chủ sở hữu nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau là phù hợp với quy định.

- Trả lại cho Nguyễn Văn K 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim bị hư, không sử dụng được, không liên quan đến vụ án.

[5] Về Biện pháp tư pháp:

- Buộc Phạm Trí T nộp lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Nhận định về phần trình bày của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh và đề xuất mức hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Đối với phần trình bày của bị cáo:

Đối với trình bày của bị cáo trong phần nói lời sau cùng được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K, 08 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2023.

Xử phạt bị cáo Phạm Trí T, 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 9 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ lượng ma túy Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố BH thu giữ sau giám định, được đựng trong gói niêm phong mang số 2166/KL- KTHS ngày 05/10/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu tiêu hủy 02 (Hai) cân điện tử để cân ma tuý, 01 (Một) cái kéo bằng kim loại dùng để chia ma tuý và 02 (Hai) gói nilon (bên trong không chứa gì) để đựng ma tuý của K;

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ sử dụng ma tuý gồm 01 (Một) nỏ thuỷ tinh, 01 (Một) chai nhựa và 01 (Một) ống hút nhựa là công cụ T dùng để sử dụng ma tuý.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone6 S màu trắng, số sim 0359535795 do K sử dụng vào việc phạm tội; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số sim 0906310398 do T sử dụng vào việc phạm tội.

- Trả lại cho Nguyễn Văn K 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, không có sim bị hư, không sử dụng được, không liên quan đến vụ án.

Các vật chứng này hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, theo biên bản giao nhận vật chứng, T sản ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, tỉnh Đồng Nai.

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Số tiền 730.000đ (Bảy trăm ba mươi nghìn đồng) K dùng để trả tiền mua ma tuý. Số tiền này hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BH, theo biên lai thu tiền số 0002234 ngày 11/6/2024.

3. Về Biện pháp tư pháp: Buộc Phạm Trí T nộp lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) là tiền thu lợi bất chính.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Văn K, Phạm Trí T được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án

Nơi nhận:
- VKSND thành phố BH,
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ Công an TP. BH;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan THA hình sự TP. BH;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Chi cục Thi hành án dân sự TP BH;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhàn